UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5025 /UBND-KTN V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh	*Lai Châu, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 08/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 *(Sao gửi kèm theo)*.

Để kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, lĩnh vực được giao thực hiện

a) Tuyên truyền, triển khai, phổ biến Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến các phòng, ban, chuyên môn, đơn vị trực thuộc và các đối tượng liên quan; nghiêm túc thực hiện quy định về mức thu và đơn vị tính phí quy định tại Nghị quyết và các quy định pháp luật có liên quan; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền và những nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thu, nộp, quản lý, sử dụng phí theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và theo các văn bản quy định hiện hành.

2. Giao cơ quan Thuế

a) Thực hiện quản lý thu, nộp phí bảo vệ môi trường theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện đăng ký, kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

c) Kiểm tra, thanh tra việc kê khai, nộp phí, quyết toán tiền phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Ấn định số phí bảo vệ môi trường phải nộp theo quy định trong trường hợp đối tượng nộp phí chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ chế độ chứng từ, hóa đơn, sổ kế toán.

d) Xử lý vi phạm hành chính về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh:

- Quyết định tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích để tính phí phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ.

- Quyết định tỷ lệ quy đổi từ khối lượng khoáng sản thành phẩm ra khối lượng khoáng sản nguyên khai đối với trường hợp thu hồi than lẫn trong đất đá bóc, đất đá thải phải qua sàng, tuyển, phân loại, làm giàu trước khi bán ra làm căn cứ tính phí phù hợp với tình hình thực tế địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ trong trường hợp trên địa bàn tỉnh có mỏ than được cấp phép khai thác.

- Quyết định tỷ lệ quy đổi từ khối lượng khoáng sản thành phẩm ra khối lượng khoáng sản nguyên khai đối với trường hợp khoáng sản tận thu phải qua sàng, tuyển, phân loại, làm giàu trước khi bán ra làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ.

b) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu về các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản tại địa phương cho cơ quan thuế và phối hợp với cơ quan thuế quản lý chặt chẽ người nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định.

c) Có trách nhiệm đối chiếu số lượng đất đá bóc, đất đá thải và khối lượng khoáng sản nguyên khai thực tế khai thác theo từng Giấy phép do người nộp phí kê khai với dữ liệu đã có tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ.

4. Giao Báo Lai Châu, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường

đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 74/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Giao Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản khi có sự điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo văn bản của cấp có thẩm quyền. Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

6. Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản: Chịu trách nhiệm kê khai phí, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định tại văn bản này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; (b/c)
- TT. HĐND tỉnh; (b/c)
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các P.CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, Kt2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Giàng A Tính